

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THƯỜNG XUYÊN NGHỀ:
KỸ THUẬT XOA BÓP BẨM HUYỆT

*(Ban hành theo quyết định số **36**/QĐ-PIC, ngày **08** tháng **05** năm 2025 của
Hiệu trưởng trường trung cấp quốc tế Phoenix)*

Hòa Bình - Năm 2025

Số. 261/QĐ - PIC
V/v ban hành chương trình đào tạo thường xuyên

Hòa bình, ngày 08 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN

NGHỀ: XOA BÓP BẨM HUYỆT

- Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc đổi tên Trường Trung cấp Việt Nhật thành Trường cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/04/2025 /NQ-HĐQT ngày 12/ 04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế về Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Điều lệ trường Trung cấp quy định tại Văn bản hợp nhất số 1549/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 12 tháng 04 năm 2024 của bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành nội dung Chương trình đào tạo thường xuyên nghề: Xoa bóp bấm huyệt, tại trường Trung cấp Quốc tế Phoenix

Điều 2: Phòng Đào tạo, các Phòng/ Khoa chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu HC

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Tuấn Dũng

Hòa Bình, ngày 08 tháng 05 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN
KỸ THUẬT XOA BÓP BẮM HUYỆT
(Ban hành theo Quyết định số 36 /QĐ –PIC ngày 08 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix)

Tên nghề: Xoa bóp bấm huyệt

Trình độ đào tạo: Đào tạo thường xuyên

Đối tượng tuyển sinh:

- + Nam/Nữ từ 15 tuổi trở lên
- + Có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ đào tạo.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp:

- Kiến thức:

- + Biết được một số khái niệm cơ bản về Âm - Dương, Ngũ hành, Hệ Kinh lạc, Huyệt đạo.
- + Biết được định nghĩa, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định của phương pháp xoa bóp bấm huyệt.
- + Biết được cách làm, vị trí làm, tác dụng của các thủ thuật xoa bóp bấm huyệt cơ bản.
- + Ứng dụng được các động tác xoa bóp bấm huyệt trên các vùng khác nhau của cơ thể con người.
- + Ứng dụng được các bài tập khí công dưỡng sinh trong phòng bệnh và chữa bệnh.

- Kỹ năng:

- + Thực hành thành thạo các thủ thuật xoa bóp bấm huyệt cơ bản.
- + Thực hành thành thạo bấm huyệt lên một số huyệt thường dùng.
- + Thực hành thành thạo các thủ thuật xoa bóp bấm huyệt trên các vùng khác nhau của cơ thể con người.

+ Thực hành thành thạo các bài tập dưỡng sinh, khí công.

- Thái độ:

+ Cần thận, tỉ mỉ, thao tác nhanh khi thực hiện các kỹ năng;

+ Ý thức được tầm quan trọng của phương pháp xoa bóp bấm huyệt, rèn luyện khi công dưỡng sinh với sức khỏe và tham gia điều trị bệnh trong cộng đồng

+ Không ngừng học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề Xoa bóp, bấm huyệt trị liệu thẩm mỹ;

+ Yêu ngành, yêu nghề; thái độ học tập tích cực; rèn luyện nỗ lực;

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển thông tin theo yêu cầu của nghề Xoa bóp, bấm huyệt trị liệu;

- Biết được yêu cầu, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc và các công việc liên quan đến việc Xoa bóp, bấm huyệt trị liệu;

- Có khả năng tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ của nghề và chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc và sản phẩm của mình.

3. Cơ hội việc làm:

- Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Sơ cấp Xoa bóp, bấm huyệt trị liệu, học viên có thể trực tiếp tham gia lao động nghề với các nhiệm vụ:

+ Là kỹ thuật viên cho các Trung tâm chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp, viện dưỡng lão, các cơ sở y tế.

+ Ngoài ra còn tham gia vào việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chăm sóc sức khỏe gia đình hoặc tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn nhằm phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC:

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học:

- Thời gian đào tạo: dưới 3 tháng;

- Thời gian thực học: 114 giờ;

- Thời gian học lý thuyết: 25 giờ; Thời gian học thực hành: 83 giờ, Kiểm tra: 9 giờ.

III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MĐ 01	Kinh lạc và Âm dương ngũ hành	23	5	18	0
MĐ 02	Phương pháp ấn huyệt	26	10	15	1
MĐ 03	Huyệt đạo âm kinh và dương kinh	25	5	19	1
MĐ 04	Thực hành xoa bóp, bấm huyệt các vùng	35	5	28	2
Ôn luyện và kiểm tra		5	0	0	5
Tổng cộng		114	25	83	9

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ THƯỜNG XUYÊN:

1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc mô đun.

- Người học được kiểm tra kết thúc mô đun khi đã tham gia tối thiểu 70% số giờ lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập của mô đun và phải có đủ bài kiểm tra định kỳ và điểm bình quân các bài kiểm tra (theo các hệ số) phải đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

a. Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học của học sinh theo từng mô - đun cụ thể thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

- Kiểm tra đánh giá định kỳ được thực hiện tại thời điểm được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun, có thể được thực hiện bằng bài kiểm tra viết có thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút; làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

b. Cách thức thực hiện kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ

- Kiểm tra đánh giá quá trình học do giáo viên giảng dạy mô đun thực hiện theo những yêu cầu sau:

+ Nội dung kiểm tra là những nội dung được quy định trong mô đun đào tạo đã giảng dạy cho học sinh;

+ Nội dung cụ thể và hình thức kiểm tra thường xuyên do giáo viên tự quyết định;

+ Nội dung và hình thức kiểm tra định kỳ được thực hiện theo quy định trong đề cương chi tiết mô đun của chương trình đào tạo.

- Các bài kiểm tra theo hình thức kiểm tra viết, tiểu luận, bài tập sau khi chấm phải trả lại cho học sinh ngay sau khi công bố điểm kiểm tra.

2. Hướng dẫn xét và công nhận tốt nghiệp

- Người học sau khi học hết chương trình đào tạo trình độ sơ cấp ngành, nghề Xoa bóp, bấm huyệt trị liệu đã tích lũy đủ mô đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;

- Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét công nhận tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả điểm tổng kết khóa học của người học để quyết định việc xét công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ sơ cấp theo quy định./

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

MODUL 1: KINH MẠCH VÀ ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH

- Mã số mô đun: MĐ 01
- Thời gian mô đun: 23 giờ (*Lý thuyết: 05 giờ; Thực hành: 18 giờ*)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí mô đun:
 - + Mô đun Kinh mạch và âm dương ngũ hành là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình môn học, mô đun đào tạo trình độ Sơ cấp Xoa bóp, bấm huyệt trị liệu
 - + Mô đun Kinh mạch và âm dương ngũ hành được bố trí dạy đầu tiên trước khi giảng dạy các mô đun khác trong chương trình đào tạo Sơ cấp Xoa bóp, bấm huyệt trị liệu.
- Tính chất mô đun:
 - + Mô đun Phân loại da là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành trực tiếp trên người mẫu.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- Về kiến thức:

- + Hiểu được kinh mạch và lạc mạch.
- + Nắm được cấu tạo của hệ kinh mạch.
- + Nắm được cấu tạo của hệ lạc mạch.
- + Hiểu được tác dụng của hệ thống kinh mạch.
- + Hiểu được khái niệm về học thuyết âm dương.
- + Hiểu được các quy luật của học thuyết âm dương.
- + Hiểu cách ứng dụng của học thuyết âm dương trong y học.
- + Hiểu khái niệm về học thuyết ngũ hành.
- + Nắm được các quy luật hoạt động ngũ hành.
- + Hiểu được cách ứng dụng của học thuyết trong y học.

- Về kỹ năng:

- + Ứng dụng thực hành xoa bóp, bấm huyệt trị liệu

- Về thái độ:

- + Luôn có ý thức nghề nghiệp, thái độ học tập đúng mực, có trách nhiệm với bản thân và bạn học.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

TT	Nội dung	Số giờ			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Khái quát về hệ thống kinh mạch	1	1	0	0
2	Bài 2: Cấu tạo của hệ kinh mạch và lạc mạch	2	1	1	0
3	Bài 3: Tác dụng của hệ thống kinh lạc	6	1	5	0
4	Bài 4: Thực hành về đường đi của kinh mạch và lạc mạch	4	0	4	0
5	Bài 5: Học thuyết âm dương	1	1	0	0
6	Bài 6: Học thuyết ngũ hành	1	1	0	0
7	Bài 7. Thực hành massage kinh mạch và lạc mạch ở trên mặt : Huyệt chủ đạo là điểm G của khuôn mặt.	8	0	8	0
Cộng		23	5	18	0

*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Khái quát về hệ thống kinh mạch

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu:

+ Hiểu được kinh mạch và lạc mạch.

2. Nội dung bài:

2.1. Khái quát về hệ thống kinh mạch.

2.1.1. Khái niệm kinh mạch.

2.1.2. Khái niệm lạc mạch.

Bài 2: Cấu tạo của hệ kinh mạch và lạc mạch.

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu:

+ Nắm được cấu tạo của hệ kinh mạch.

1. Tay.

2. Chân.

3. Tâm kinh mạch phụ.

4. Kinh biệt, kinh cân, biệt lạc, phủ lạc.

Bài 3: Tác dụng của hệ thống kinh lạc.

Thời gian: 06 giờ

Mục tiêu:

+ Hiểu được tác dụng của hệ thống kinh mạch.

1. Về sinh lý.
2. Về mặt bệnh lý.
3. Về chuẩn đoán.
4. Về chữa bệnh.

Bài 4: Thực hành về đường đi của kinh mạch và lạc mạch.

Thời gian: 04 giờ

Bài 5: Học thuyết âm dương

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm về học thuyết âm dương.
- Hiểu được các quy luật của học thuyết âm dương.
- Hiểu cách ứng dụng của học thuyết âm dương trong y học.

2. Nội dung bài:

1. Khái niệm.
2. Các quy luật cơ bản trong học thuyết âm dương.
 - 2.1. Âm dương đối lập nhau.
 - 2.2. Âm dương hỗ căn.
 - 2.3. Âm dương tiêu trưởng.
 - 2.4. Âm dương bình hành.
3. Ứng dụng trong y học.
 - 3.1. Về cấu tạo cơ thể và sinh lý.
 - 3.2. Về quá trình phát sinh và phát triển của bệnh tật.
 - 3.3. Về chuẩn đoán bệnh tật.
 - 3.4. Về chữa bệnh và các phương pháp chữa bệnh.

Bài 6: Học thuyết ngũ hành.

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu:

- Hiểu được khái niệm về học thuyết ngũ hành.
- Hiểu được các quy luật của học thuyết ngũ hành.
- Hiểu cách ứng dụng của học thuyết ngũ hành trong y học.

2. Nội dung bài:

1. Khái niệm.
2. Cấu tạo hoạt động của ngũ hành.

- 2.1. Quy luật tương sinh.
- 2.2. Quy luật tương khắc.
- 2.3. Ứng dụng trong y học.
 - 2.3.1. Về quan hệ sinh lý
 - 2.3.2. Về quan hệ bệnh lý.
 - 2.3.3. Về chẩn đoán học.
 - 2.3.4. Về điều trị học.
- 2.4. Khí huyết.
- 5. Trật tự nối tiếp của 12 kinh mạch.
- 6. Đường tuần hoàn của 12 kinh mạch
 - 6.1. Phế
 - 6.2. Đại
 - 6.3. Trường
 - 6.4. Vị
 - 6.5. Tỳ
 - 6.6. Tâm
 - 6.7. Tiểu trường.
 - 6.8. Bàng quang.
 - 6.9. Thận
 - 6.10. Tam tiêu.
 - 6.11. Đâm.
 - 6.12. Can
 - 6.13. Phế

Bài 7: .Thực hành massage kinh mạch và lạc mạch ở trên mặt : Huyệt chủ đạo là điểm G của khuôn mặt.

Thời gian: 08 giờ

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết/phòng học thực hành/phòng tích hợp
- 2. Trang thiết bị: Máy tính; Máy chiếu...
- 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - + Giáo trình lý thuyết, giáo án, bài giảng, đề cương môn học;
 - + Các bài tập thực hành;
 - + Bộ ngân hàng các câu hỏi trắc nghiệm và lý thuyết.

* Nguyên vật liệu:

4. Các điều kiện khác:.....

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Vai trò của kinh lạc, mạch lạc.
- + Kinh lạc và lạc mạch trong cơ thể.
- + Xác định đường đi của kinh mạch.
- + Hiểu, nắm được kiến thức về âm dương ngũ hành

- Kỹ năng:

- + Thực hành về đường đi của kinh mạch và lạc mạch
- + Thực hành các thao tác massage kinh mạch và lạc mạch trên mặt

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- + Giải quyết vấn đề về an toàn lao động trong những điều kiện thay đổi.

2. Phương pháp:

- + Phương pháp kiểm tra trắc nghiệm
- + Phương pháp kiểm tra tự luận
- + Phương pháp thực hành kiểm tra tại chỗ

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học sinh trình độ Sơ cấp Xoa bóp, bấm huyệt trị liệu.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học: Học sinh chuẩn bị, nghiên cứu nội dung tự học trước ở nhà.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Kinh mạch và lạc mạch
- Vai trò của kinh lạc, mạch lạc.
- Tác dụng của hệ thống kinh lạc
- Nội dung của học thuyết âm dương và học thuyết ngũ hành.

4. Tài liệu tham khảo:

- Đại cương kinh lạc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

MODUL 02: PHƯƠNG PHÁP ẮN HUYỆT

- Mã số mô đun: MĐ 02
- Thời gian mô đun: 26 giờ (*Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành: 15 giờ; Kiểm tra: 1 giờ*)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí mô đun:
 - + Mô đun Phương pháp ắn huyết là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp Xoa bóp, bấm huyết trị liệu
 - + Mô đun Kinh mạch và âm dương ngũ hành được bố trí dạy sau mô đun kinh lạc và âm dương ngũ hành trong chương trình đào tạo Sơ cấp Xoa bóp, bấm huyết trị liệu.
- Tính chất mô đun:
 - + Mô đun Phương pháp ắn huyết là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành trực tiếp trên người mẫu.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- **Về kiến thức:**
 - + Nắm bắt được khái niệm về huyết.
 - + Hiểu được cách phân loại huyết.
 - + Hiểu tác dụng của huyết.
 - + Nắm bắt được cách lấy huyết.
 - + Nắm bắt được huyết cầm châm, cầm cứu.
 - + Hiểu vai trò tác dụng của từng huyết
- **Về kỹ năng:**
 - + Ứng dụng thực hành xoa bóp, bấm huyết trị liệu
- **Về thái độ:**
 - + Luôn có ý thức nghề nghiệp, thái độ học tập đúng mực, có trách nhiệm với bản thân và bạn học.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

TT	Nội dung	Số giờ			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Khái niệm về huyết	2	2	0	0
2	Bài 2: Phân loại huyết	3	1	2	0
3	Bài 3: Tác dụng của huyết	4	2	2	0
4	Bài 4: Cách lấy huyết	11	2	8	1
5	Bài 5: Huyết cầm châm, cầm cứu	3	2	1	0
6	Bài 6: Vai trò của huyết đối với làm đẹp da	3	1	2	0
	Cộng	26	10	15	1

*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Khái niệm về huyết

Thời gian: 2 giờ.

1. Mục tiêu:

- Nắm bắt được khái niệm về huyết.

Bài 2: Phân loại huyết

Thời gian: 3 giờ.

1. Mục tiêu:

- Hiểu được cách phân loại huyết.

2. Nội dung:

1. Huyết của kinh.
2. Huyết ngoài kinh.
3. Huyết ở chỗ đau.

Bài 3: Tác dụng của huyết

1. Mục tiêu:

- Hiểu tác dụng của huyết.

2. Nội dung:

2. 1. Bối du huyết.
2. 2. Mộ huyết.
2. 3. Nguyên huyết.
2. 4. Lạc huyết.
2. 5. Khích huyết.
2. 6. Ngũ du huyết.
2. 7. Bát hội huyết.
2. 8. Giao hội huyết.

Bài 4: Cách lấy huyết

1. Mục tiêu:

- Nắm bắt được cách lấy huyết.

2. Nội dung:

- 2.1. Phép đo cốt lạc.
- 2.2. Phép đo đồng thân thốn.
- 2.3. Dựa vào các điểm mốc giải phẫu.
- 2.4. Cảm giác khi ấn tay lên huyết

Bài 5: Huyết cầm châm, cầm cứu

1. Mục tiêu:

- Nắm bắt được huyết cầm châm, cầm cứu.

2. Nội dung:

- 2.1. Huyết cầm châm.
- 2.2. Huyết cầm cứu.
- 2.3. Đối với trẻ em.
- 2.4. Đối với phụ nữ có thai.

Bài 6. Vai trò của bấm huyết đối với làm đẹp da.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết/phòng học thực hành/phòng tích hợp
2. Trang thiết bị: Máy tính; Máy chiếu...
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
 - + Giáo trình lý thuyết, giáo án, bài giảng, đề cương môn học;
 - + Các bài tập thực hành;
 - + Bộ ngân hàng các câu hỏi trắc nghiệm và lý thuyết.

* Nguyên vật liệu:

4. Các điều kiện khác:.....

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Nắm bắt được khái niệm về huyết.
- + Hiểu được cách phân loại huyết.
- + Hiểu tác dụng của huyết.
- + Nắm bắt được cách lấy huyết.
- + Nắm bắt được huyết cầm châm, cầm cứu.
- + Hiểu vai trò tác dụng của từng huyết

- Kỹ năng:

- + Thực hành cách lấy huyết

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- + Giải quyết vấn đề về an toàn lao động trong những điều kiện thay đổi.

2. Phương pháp:

- + Phương pháp kiểm tra trắc nghiệm
- + Phương pháp kiểm tra tự luận
- + Phương pháp thực hành kiểm tra tại chỗ

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học sinh trình độ Sơ cấp Xoa bóp, bấm huyết trị liệu.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đối với người học: Học sinh chuẩn bị, nghiên cứu nội dung tự học trước ở nhà.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Kinh mạch và lạc mạch
- Vai trò của kinh lạc, mạch lạc.
- Tác dụng của hệ thống kinh lạc

- Nội dung của học thuyết âm dương và học thuyết ngũ hành.

4. Tài liệu tham khảo:

- Đại cương kinh lạc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

MODUL 3: HUYỆT ĐẠO ÂM KINH VÀ DƯƠNG KINH

- Mã số mô đun: MĐ 03

- Thời gian mô đun: 25 giờ (*Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành: 20 giờ*)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí mô đun:

+ Mô đun huyết đạo âm kinh và dương kinh là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp Xoa bóp, bấm huyết trị liệu

+ Mô đun huyết đạo âm kinh và dương kinh được bố trí dạy sau mô đun phương pháp ấn huyết trong chương trình đào tạo Sơ cấp Xoa bóp, bấm huyết trị liệu.

- Tính chất mô đun:

+ Mô đun huyết đạo âm kinh và dương kinh là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- Về kiến thức:

+ Nắm bắt cách ấn huyết.

+ Hiểu được vai trò, cách xác định vị trí và công dụng của các huyết âm kinh + Hiểu được vai trò, cách xác định vị trí và công dụng của các huyết dương kinh - Về

kỹ năng:

+ Ứng dụng thực hành xoa bóp, bấm huyết trị liệu - Về

thái độ

+ Luôn có ý thức nghề nghiệp, thái độ học tập đúng mực, có trách nhiệm với bản thân và bạn học.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

TT	Nội dung	Số giờ			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Kinh mạch, lạc mạch, huyết đạo: Âm kinh.	13	3	10	0
2	Bài 2: Kinh mạch, lạc mạch, huyết đạo: Dương kinh	12	2	10	0
Cộng		25	5	20	0

*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Kinh mạch, lạc mạch, huyết đạo: Âm kinh. Thời lượng: 13 giờ(3LT.10 TH)

1. Mục tiêu của bài: Hiểu được vai trò của các huyết âm kinh (ngũ tạng).

- Nắm bắt cách xác định vị trí các huyết của phần âm kinh.
- Hiểu được công dụng của các huyết phần âm kinh.
- Nắm bắt cách ấn huyết.

2. Nội dung bài:

2.1.Thủ thái âm phế kinh

2.1.1. Đường đi.

2.1.2. Chữa bệnh.

2.1.3. Trung phủ.

2.1.3.1. Vị trí.

2.1.3.2. Vai trò.

2.1.4. Vân môn.

2.1.4.1. Vị trí.

2.1.4.2. Vai trò.

2.1.5. Thiên phủ.

2.1.5.1. Vị trí.

2.1.5.2. Vai trò.

2.1.6. Hiệp bạch.

2.1.7. Xích trạch

2.1.8. Không tối.

2.1.9. Liệt khuyết.

2.1.10. Kinh cù.

2.1.11. Thái uyên.

2.1.12. Ngự tế.

2.1.13. Thiếu thương.

2.2.Kinh túc thái âm tỳ kinh

2.2.1. Ấn bạch.

2.2.2. Đại đô.

- 2.2.3. Thái bạch.
- 2.2.4. Công tôn.
- 2.5. Thương khâu.
- 2.6. Tâm âm giao.
- 2.2.7. Lậu cốc.
- 2.2.8. Địa cơ.
- 2.2.9. Âm lãng.
- 2.2.10. Huyết hải.
- 2.2.11. Cơ môn.
- 2.2.12. Xung môn.
- 2.2.13. Phủ xá.
- 2.2.14. Phúc kết.
- 2.2.15. Đại hoành.
- 2.2.16. Phúc ái.
- 2.2.17. Thực đậu.
- 2.2.18. Thiên Khê.
- 2.2.19. Hung hương.
- 2.2.20. Chu vinh.
- 2.2.21. Đại bao.
- 2.3. Kinh thủ thiếu âm tâm.
- 2.3.1. Cực tuyền.
- 2.3.2. Thanh linh.
- 2.3.3. Thiếu hải.
- 2.3.4. Linh đạo.
- 2.3.5. Thông lý.
- 2.3.6. Âm kích.
- 2.3.7. Thần môn.
- 2.3.8. Thiếu phủ.
- 2.3.9. Thiếu xung.
- 2.4. Kinh túc thiếu âm thận.
- 3.2.4.1. Đường đi.
- 2.4.2. Dũng tuyền.
- 2.4.3. Nhiên cốc.
- 2.4.4. Thái Khê.
- 2.4.5. Đại chung.
- 2.4.6. Thủy tuyền.
- 2.4.7. Chiếu hải.
- 2.4.8. Phục lưu.
- 2.4.9. Giao tìn.
- 2.4.10. Trúc tân.
- 2.4.11. Âm cốc.
- 2.4.12. Hoành cốt.
- 2.4.13. Đại hách.

- 2.4.14. Khí huyết.
- 2.4.15. Tứ mãn.
- 2.4.16. Trung chú.
- 2.4.17. Hoang du.
- 2.4.18. Thương khúc.
- 2.4.19. Thạch quan.
- 2.4.20. Âm đô.
- 2.4.21. Thông cốc.
- 2.4.22. U môn.
- 2.4.23. Bộ lang.
- 2.4.24. Thần phong.
- 2.4.25. Linh khư.
- 2.4.26. Thần tàng.
- 2.4.27. Quac trung.
- 2.4.28. Du phủ.
- 2.5. Kinh thủ quyết âm tâm bào.
 - 2.5.1. Đường đi.
 - 2.5.2. Thiên trì.
 - 2.5.3. Thiên tuyền.
 - 2.5.4. Khúc trạch.
 - 2.5.5. Khích môn.
 - 2.5.6. Gian sử.
 - 2.5.7. Nội quan.
 - 2.5.8. Đại lãng.
 - 2.5.9. Lao cung.
 - 2.5.10. Trung xung.
- 2.6. Kinh túc thiếu âm can.
 - 2.6.1. Đường đi.
 - 2.6.2. Đại đôn
 - 2.6.3. Hành gian.
 - 2.6.4. Thái xung.
 - 2.6.5. Trung phong.
 - 2.6.6. Lãi câu.
 - 2.6.7. Trung đô.
 - 2.6.8. Tất quan.
 - 2.6.9. Khúc tuyền.
 - 2.6.10. Âm bao.
 - 2.6.11. Ngũ ký.
 - 2.6.12. Âm liên.
 - 2.6.13. Cấp mạch.
 - 2.6.14. Chương môn.
 - 2.6.15. Kỳ môn.
- 2.7. Túc thiếu âm thận kinh.
 - 2.7.1. Nhiên cốc.

- 2.7.2. Thái khô.
- 2.7.3. Đại chung.
- 2.7.4. Thủy tuyền.
- 2.7.5. Chiêu hải.
- 2.7.6. Phục lưu.
- 2.7.7. Giao tín.
- 2.7.8. Trúc tân.
- 2.7.9. Âm cốc.
- 2.8. Túc quyết âm vị kinh.
- 2.8.1. Bể quan.
- 2.8.2. Phục thổ.
- 2.8.3. Âm thị.
- 2.8.4. Lương khâu.
- 2.8.5. Độc ty.
- 2.8.6. Túc cam lý.
- 2.8.7. Thượng cự hư.
- 2.8.8. Điều khẩu.
- 2.8.9. Hạ cự hư.
- 2.8.10. Phong long.
- 2.8.11. Giải khô.
- 2.8.12. Xung dương.
- 2.8.13. Hãm cốc.
- 2.8.14. Nội đình.
- 2.8.15. Lệ đoàn.
- 2.9. Thực hành massage kinh mạch và lạc mạch trên mặt.

Bài 2: Kinh mạch, lạc mạch, huyết đạo: Dương kinh .Thời lượng: 12 giờ(LT 2,TH 10)

1. Mục tiêu của bài:

- Nắm bắt được đường kinh của lục phủ.
- Nắm bắt được vai trò và vị trí của các huyết dương kinh.

2. Nội dung bài:

2.1.Thủ dương minh đại trường kinh

2.1.1. Đường đi.

2.1.2.Vai trò.

2.1.3. Thương dương.

2.1.4. Nhị gian.

2.1.5. Tam gian.

2.1.6. Hợp cốc.

2.1.7. Dương khô.

2.1.8. Thiên lịch.

2.1.9. Ôn lưu.

2.1.10. Thượng liên.

2.1.11. Thủ tam lý.

2.1.12. Khúc trì.

- 2.1.13. Tử liệu.
- 2.1.14. Ngũ lý.
- 2.1.15. Tý nhu.
- 2.1.16. Kiên ngung.
- 2.1.17. Cự cốt.
- 2.1.18. Thiên đỉnh.
- 2.1.19. Phù đột.
- 2.1.20. Hòa liêu.
- 2.1.21. Nghinh hương.
- 2.2. Kinh túc thái dương minh vị
 - 2.2.1. Đường đi.
 - 2.2.2. Vai trò.
 - 2.2.3. Thừa khắp.
 - 2.2.4. Tứ bạch.
 - 2.2.5. Cự liêu.
 - 2.2.6. Địa thương.
 - 2.2.7. Đại nghinh.
 - 2.2.8. Giáp xa.
 - 2.2.9. Hạ quan.
 - 2.2.10. Đầu duy.
 - 2.2.11. Thủy đột.
 - 2.2.12. Khí xá.
 - 2.2.13. Khuyết bồn.
 - 2.2.14. Khí hộ.
 - 2.2.15. Khố phòng.
 - 2.2.16. Ốc ế.
 - 2.2.17. Ứng song.
 - 2.2.18. Nhũ trung.
 - 2.2.19. Nhũ căn.
 - 2.2.20. Bất dung.
 - 2.2.21. Thừa mẫn.
 - 2.2.22. Lương môn.
 - 2.2.23. Quan môn.
 - 2.2.24. Thái ất.
 - 2.2.25. Hoạt nhục môn.
 - 2.2.26. Thiên khu.
 - 2.2.27. Thiên khu.
 - 2.2.28. Ngoại lãng.
 - 2.2.29. Đại cư.
 - 2.2.30. Thủy đạo.
 - 2.2.31. Quy lại.
 - 2.2.32. Khí xung.
 - 2.2.33. Bể quan.
 - 2.2.34. Phục thố.

- 2.2.35. Âm thị.
- 2.2.36. Lương khâu.
- 2.2.37. Độc ty.
- 2.2.38. Túc tam lý.
- 2.2.39. Thượng cự hư.
- 2.2.40. Điều khẩu.
- 2.2.41. Hạ cự hư.
- 2.2.42. Phong long.
- 2.2.43. Giải Khê.
- 2.2.44. Xung dương.
- 2.2.45. Hãm cốc.
- 2.2.46. Nội đình.
- 2.2.47. Lệ đoàn.
- 2.3.Thủ thái dương tiểu trường
 - 2.3.1. Đường đi.
 - 2.3.2. Vai trò.
 - 2.3.3. Thiếu Trạch.
 - 2.3.4. Tiền cốc.
 - 2.3.5. Hậu Khê.
 - 2.3.6. Uyển cốt.
 - 2.3.7. Dương cốc.
 - 2.3.8. Chi chính.
 - 2.3.9. Tiểu hải.
 - 2.3.10. Kiên trinh.
 - 2.3.11. Nhu du.
 - 2.3.12. Thiên tông.
 - 2.3.13. Bình phong.
 - 2.3.14. Khúc viên.
 - 2.3.15. Kiên ngoại du.
 - 2.3.16. Kiên trung du.
 - 2.3.17. Thiên song.
 - 2.3.18. Thiên dung.
 - 2.3.19. Quyên liêu.
 - 2.3.20. Thính cung.
- 2.4.Kinh túc thái dương bàng quang
 - 2.4.1. Đường đi.
 - 2.4.2. Vai trò.
 - 2.4.3. Tinh minh.
 - 2.4.4. Toán rúc.
 - 2.4.5. Mí xung.
 - 2.4.6. Khúc sai.
 - 2.4.7. Ngũ xứ.
 - 2.4.8. Thừa quang.
 - 2.4.9. Thông thiên.
 - 2.4.10. Lạc khước.

- 2.4.11. Ngọc chẳm.
- 2.4.12. Thiên trụ.
- 2.4.13. Đại trử.
- 2.4.14. Phong môn.
- 2.4.15. Phế du.
- 2.4.16. Quyết âm du.
- 2.4.17. Tâm du.
- 2.4.18. Đốc du.
- 2.4.19. Cách du.
- 2.4.20. Can du.
- 2.4.21. Đồn du.
- 2.4.22. Tỳ du.
- 2.4.23. Vị du.
- 2.4.24. Tam tiểu du.
- 2.4.25. Thận du.
- 2.4.26. Khí hải du.
- 2.4.27. Quan nguyên du.
- 2.4.28. Tiểu trường du.
- 2.4.29. Bàng quang du.
- 2.4.30. Trung lữ du.
- 2.4.31. Bạch hoàn du.
- 2.4.32. Thượng liêu.
- 2.4.33. Thứ liêu.
- 2.4.34. Trung liêu.
- 2.4.35. Hạ liêu.
- 2.4.36. Hội dương.
- 2.4.37. Thừa phù.
- 2.4.38. Ân môn.
- 2.4.39. Phù kích.
- 2.4.40. Ủy dương.
- 2.4.41. Ủy trung.
- 2.4.42. Phụ thân.
- 2.4.43. Phách hộ.
- 2.4.44. Cao hoang du.
- 2.4.45. Thần đường.
- 2.4.46. Y hy.
- 2.4.47. Cách quan.
- 2.4.48. Hôn môn.
- 2.4.49. Dương cương.
- 2.4.50. Ý xá.
- 2.4.51. Vị thương.
- 2.4.52. Hoang môn.
- 2.4.53. Chí thất.
- 2.4.54. Bào hoang.
- 2.4.55. Trật biên.

- 2.4.56. Hợp dương.
- 2.4.57. Thừa cân.
- 2.4.58. Phi dương.
- 2.4.59. Thừa sơn.
- 2.4.60. Phi dương.
- 2.4.61. Phụ dương.
- 2.4.62. Côn lân.
- 2.4.63. Bộc tham.
- 2.4.64. Thần mạch.
- 2.4.65. Kinh môn.
- 2.4.66. Kinh cốt.
- 2.4.67. Thúc cốt.
- 2.4.68. Thông cốt.
- 2.4.69. Chí âm.
- 2.5.Kinh thủ thiếu dương tam tiêu
- 2.5.1. Đường đi.
- 2.5.2. Vai trò.
- 2.5.3. Quan xung.
- 2.5.4. Dịch môn.
- 2.5.5. Trung chữ.
- 2.5.6. Dương trị.
- 2.5.7. Ngoại quan.
- 2.5.8. Chi câu.
- 2.5.9. Hội tông.
- 2.5.10. Tam dương lạc.
- 2.5.11. Tứ độc.
- 2.5.12. Thiên tính.
- 2.5.13. Thanh lăng uyên.
- 2.5.14. Tiêu lạc.
- 2.5.15. Kiên liêu.
- 2.5.16. Thiên liêu.
- 2.5.17. Thiên dữ.
- 2.5.18. Ế phong.
- 2.5.19. Khế mạch.
- 2.5.20. Lư tức.
- 2.5.21. Giác tôn.
- 2.5.22. Nhĩ môn.
- 2.5.23. Hòa liêu.
- 2.5.24. Ty trúc không.
- 2.6.Kinh túc thiếu dương đờm
- 2.6.1. Đường đi.
- 2.6.2. Vai trò.
- 2.6.3. Đồng tử liêu.
- 2.6.4. Thượng quan.
- 2.6.5. Hàm yếm.

- 2.6.6. Huyền lư.
- 2.6.7. Huyền ly.
- 2.6.8. Khúc tân.
- 2.6.9. Suất cóc.
- 2.6.10. Thiên xung.
- 2.6.11. Phù bạch.
- 2.6.12. Khiếu âm.
- 2.6.13. Hoàn cốt.
- 2.6.14. Bản thân.
- 2.6.15. Dương bạch.
- 2.6.16. Lâm khắp.
- 2.6.17. Mục song.
- 2.6.18. Chính dinh.
- 2.6.19. Thừa linh.
- 2.6.20. Thừa linh.
- 2.6.21. Nã không.
- 2.6.22. Phong trì.
- 2.6.23. Kiên tĩnh.
- 2.6.24. Uyên dịch.
- 2.6.25. Tiếp cân.
- 2.6.26. Nhật nguyệt.
- 2.6.27. Kinh môn.
- 2.6.28. Đới mạch.
- 2.6.29. Ngũ khu.
- 2.6.30. Duy đạo.
- 2.6.31. Cự liêu.
- 2.6.32. Hoàn khiêu.
- 2.6.33. Phong thị.
- 2.6.34. Trung độc.
- 2.6.35. Dương quan.
- 2.6.36. Dương lăng tuyền.
- 2.6.37. Dương gia.
- 2.6.38. Ngoại khâu.
- 2.6.39. Quang minh.
- 2.6.40. Dương phụ.
- 2.6.41. Huyền chung.
- 2.6.42. Khâu khử.
- 2.6.43. Túc lâm khắp.
- 2.6.44. Địa ngũ hội.
- 2.6.45. Hiệp khê.
- 2.6.46. Túc khiếu âm.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết/phòng học thực hành/phòng tích hợp
2. Trang thiết bị: Máy tính; Máy chiếu...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- + Giáo trình lý thuyết, giáo án, bài giảng, đề cương môn học;
- + Các bài tập thực hành;
- + Bộ ngân hàng các câu hỏi trắc nghiệm và lý thuyết.

* Nguyên vật liệu:

4. Các điều kiện khác:.....

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Nắm bắt cách ấn huyệt.
- + Hiểu được vai trò, cách xác định vị trí và công dụng của các huyệt âm kinh
- + Hiểu được vai trò, cách xác định vị trí và công dụng của các huyệt dương kinh

- Kỹ năng:

- + Thực hành cách lấy huyệt

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- + Giải quyết vấn đề về an toàn lao động trong những điều kiện thay đổi.

2. Phương pháp:

- + Phương pháp kiểm tra trắc nghiệm
- + Phương pháp kiểm tra tự luận
- + Phương pháp thực hành kiểm tra tại chỗ

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học sinh trình độ Sơ cấp Xoa bóp, bấm huyệt trị liệu.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học: Học sinh chuẩn bị, nghiên cứu nội dung tự học trước ở nhà.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- + Nắm bắt cách ấn huyệt.
- + Hiểu được vai trò, cách xác định vị trí và công dụng của các huyệt âm kinh
- + Hiểu được vai trò, cách xác định vị trí và công dụng của các huyệt dương

kinh

4. Tài liệu tham khảo:

- Đại cương kinh lạc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN MODUL 04: THỰC HÀNH XOA BÓP, BẮM HUYỆT CÁC VÙNG

- Mã số mô đun: MĐ 04
- Thời gian mô đun: 34 giờ (*Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành: 27 giờ; Kiểm tra: 2 giờ*)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí mô đun:

- + Mô đun Đốc mạch và nhâm mạch là mô đun chuyên môn nghề trong chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp Xoa bóp, bấm huyệt trị liệu
- + Mô đun Đốc mạch và nhâm mạch được bố trí dạy sau mô đun huyết đạo âm kinh và dương kinh trong chương trình đào tạo Sơ cấp Xoa bóp, bấm huyệt trị liệu.

- Tính chất mô đun:

+ Mô đun huyết đạo âm kinh và dương kinh là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- **Về kiến thức:**

- + Nắm bắt được đường đi của đốc mạch và nhâm mạch.
- + Nắm bắt được cách xác định vị trí vai trò của các huyết trong đốc mạch.
- + Nắm bắt được cách xác định vị trí và vai trò của các huyết ở nhâm mạch.

- **Về kỹ năng:**

- + Ứng dụng thực hành xoa bóp, bấm huyệt trị liệu

- **Về thái độ:**

- + Luôn có ý thức nghề nghiệp, thái độ học tập đúng mực, có trách nhiệm với bản thân và bạn học.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

TT	Nội dung	Số giờ			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Khái quát về xoa bóp bấm huyệt	1	1	0	0
2	Bài 2: Xoa bóp bấm huyệt mặt	8	1	6	1
3	Bài 3: Xoa bóp bấm huyệt lưng	6	1	5	0
4	Bài 4: Xoa bóp bấm huyệt bụng và phần ngực	7	1	5	1
5	Bài 5: Xoa bóp bấm huyệt phần tay	2	1	1	0
6	Bài 6: Xoa bóp bấm huyệt chân	6	1	5	0
7	Bài 7: Xoa bóp bấm huyệt đầu	6	1	5	0
Cộng		34	5	27	2

*Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính bằng giờ thực hành.

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Khái quát về Xoa bóp bấm huyệt

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Hiểu được vai trò của Xoa bóp bấm huyệt đối với sức khỏe con người.
- Hiểu được vai trò tác dụng của Xoa bóp bấm huyệt trong chữa bệnh.
- Nắm bắt được các nguyên tắc xoa bóp bấm huyệt.
- Nắm bắt được các thao tác xoa bóp .
- Nắm bắt các thao tác xoa bóp từng bộ phận trong cơ thể.
- Nắm bắt được toàn bộ quy trình xoa bóp.

2. Nội dung bài:

2.1. Khái quát về xoa bóp bấm huyệt.

2.1.1. Tác dụng của xoa bóp bấm huyệt

2.1.1.1. Tác dụng cho chữa bệnh.

2.1.1.2. Tác dụng cho cải thiện về sức khỏe.

2.1.2. Nguyên tắc xoa bóp thông kinh lạc.

2.1.2.1. Theo chiều dọc

2.1.2.2. Theo chiều ngang.

2.1.2.3. Duy trì lực liên tục.

2.1.2.4. Trọng lực đủ độ đầm.

Bài 2: Xoa bóp bấm huyết mặt

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Hiểu được vai trò của massage đối với sức khỏe con người.
- Hiểu được vai trò tác dụng của massage ấn huyết trong chữa bệnh.
- Nắm bắt được các nguyên tắc mát xa.
- Nắm bắt được các thao tác mát xa.
- Nắm bắt các thao tác massage từng bộ phận trong cơ thể.
- Nắm bắt được toàn bộ quy trình mát xa.

2. Nội dung bài:

2.1. Vùng cằm.

2.2. Thao tác vùng má.

2.3. Thao tác vùng mắt.

2.4. Thao tác vùng trán.

2.5. Thao tác ấn huyết trên mặt.

2.6. Thao tác vùng vai cổ, gáy.

2.7. Thao tác điều hòa.

2.8. Thao tác ấn và lau bằng khăn ẩm.

Bài 3: Massage lưng

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Hiểu được vai trò của massage đối với sức khỏe con người.
- Hiểu được vai trò tác dụng của massage ấn huyết trong chữa bệnh.
- Nắm bắt được các nguyên tắc mát xa.
- Nắm bắt được các thao tác mát xa.
- Nắm bắt các thao tác massage từng bộ phận trong cơ thể.
- Nắm bắt được toàn bộ quy trình mát xa.

2. Nội dung bài:

2.1. Tác dụng của massage lưng.

2.2. Các thao tác massage lưng.

2.2.1. Thao tác phần gáy sau.

- 2.2.2. Thao tác chạy dọc lưng.
- 2.2.3. Thao tác phần vai, gáy.
- 2.2.4. Thao tác điều hòa.
- 2.2.5. Thao tác ấn huyết phần lưng.
- 2.2.6. Thao tác lau bằng khăn ẩm.

Bài 4: Massage bụng và phần ngực

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Hiểu được vai trò của massage đối với sức khỏe con người.
- Hiểu được vai trò tác dụng của massage ấn huyết trong chữa bệnh.
- Nắm bắt được các nguyên tắc mát xa.
- Nắm bắt được các thao tác mát xa.
- Nắm bắt được các thao tác massage từng bộ phận trong cơ thể.
- Nắm bắt được toàn bộ quy trình mát xa.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Tác dụng của massage bụng và ngực
- 2.2. Các chú ý khi massage phần bụng và ngực.
- 2.3. Thao tác
 - 2.3.1. Thao tác massage điều hòa phần bụng
 - 2.3.2. Thao tác ấn huyết phần bụng
 - 2.3.3. Thao tác vét thành ruột.
 - 2.3.4. Thao tác nhào lặn.
 - 2.3.5. Thao tác lau bằng khăn ẩm.
 - 2.3.6. Thao tác massage phần ngực

Bài 5: Massage tay

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Hiểu được vai trò của massage đối với sức khỏe con người.
- Hiểu được vai trò tác dụng của massage ấn huyết trong chữa bệnh.
- Nắm bắt được các nguyên tắc mát xa.
- Nắm bắt được các thao tác mát xa.
- Nắm bắt được các thao tác massage từng bộ phận trong cơ thể.
- Nắm bắt được toàn bộ quy trình mát xa.

2. Nội dung bài:

2. Thao tác massage phần tay.

2.1. Tác dụng của massage phần tay.

2.2. Các thao tác

2.2.1. Thao tác phần cánh tay

2.2.2. Thao tác phần ngón tay.

2.2.3. Thao tác ấn huyết trên tay.

Bài 6: Massage chân

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Hiểu được vai trò của massage đối với sức khỏe con người.
- Hiểu được vai trò tác dụng của massage ấn huyết trong chữa bệnh.
- Nắm bắt được các nguyên tắc mát xa.
- Nắm bắt được các thao tác mát xa.
- Nắm bắt các thao tác massage từng bộ phận trong cơ thể.
- Nắm bắt được toàn bộ quy trình mát xa.

2. Nội dung bài:

2.1. Thao tác massage chân

2.2. Tác dụng của massage chân.

2.3. Các thao tác.

2.3.1. Thao tác phần đùi chân.

2.3.2. Thao tác phần bắp chân.

2.3.3. Thao tác phần bàn chân.

2.3.4. Thao tác phần ngón chân.

2.3.5. Thao tác ấn huyết chân.

Bài 7: Massage đầu

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu của bài:

- Hiểu được vai trò của massage đối với sức khỏe con người.
- Hiểu được vai trò tác dụng của massage ấn huyết trong chữa bệnh.
- Nắm bắt được các nguyên tắc mát xa.
- Nắm bắt được các thao tác mát xa.
- Nắm bắt các thao tác massage từng bộ phận trong cơ thể.

- Nắm bắt được toàn bộ quy trình mát xa.

2. Nội dung bài:

2.1. Tác dụng của massage đầu.

2.2. Các thao tác mát xa.

2.2.1. Xác định huyết mặt.

2.2.2. Thao tác massage bằng tóc.

2.2.3. Thao tác massage tai.

2.2.4. Thao tác ấn huyết đầu.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết/phòng học thực hành/phòng tích hợp

2. Trang thiết bị: Máy tính; Máy chiếu...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

+ Giáo trình lý thuyết, giáo án, bài giảng, đề cương môn học;

+ Các bài tập thực hành;

+ Bộ ngân hàng các câu hỏi trắc nghiệm và lý thuyết.

* Nguyên vật liệu:

+ Bộ sản phẩm chăm sóc da

+ Bộ sản phẩm điều trị bệnh lý về da

4. Các điều kiện khác:.....

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Vai trò của kinh lạc, mạch lạc.

+ Kinh lạc và lạc mạch trong cơ thể.

+ Ngũ hành tương sinh, ngũ hành tương khắc.

+ Đường kinh, vị trí các huyết đạo

+ Vai trò tác dụng của các huyết đạo.

+ Xác định đường đi của kinh mạch.

- Kỹ năng:

+ Thực hành các thao tác mát xa, ấn huyết trên người.

+ Massage kinh lạc và đẹp da.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- + Giải quyết vấn đề về an toàn lao động trong những điều kiện thay đổi.

2. Phương pháp:

- + Phương pháp kiểm tra trắc nghiệm
- + Phương pháp kiểm tra tự luận
- + Phương pháp thực hành kiểm tra tại chỗ

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học sinh trình độ Trung cấp Chăm sóc sắc đẹp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đối với người học: Học sinh chuẩn bị, nghiên cứu nội dung tự học trước ở nhà.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe.
- Các loại dinh dưỡng: chất đạm, chất béo, vitamin,
- Nguồn cung cấp các loại dinh dưỡng trong thực phẩm.
- Chăm sóc da, tóc và da đầu.

+ Vai trò của kinh lạc, mạch lạc.

- Kinh lạc và mạch lạc trong cơ thể.

4. Tài liệu tham khảo:

- Bộ sách của trường YIT Hàn Quốc.
- Giáo trình của Dermalogica của Mỹ.
- Giáo trình của Shisido Nhật Bản.

Số. 32..QĐ - PIC
V/v thành lập hội đồng thẩm định chương trình
đào tạo thường xuyên

Hòa Bình, ngày 06 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên nghề Xoa bóp bấm huyệt

- Căn cứ luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 NGÀY 27/11/2014
- Căn cứ văn bản hợp nhất 5828/VBHN-BLĐTĐBXH năm 2019, hợp nhất Thông tư 43/2015/TT-BLĐTĐBXH (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2025 – 2026 và định hướng phát triển các ngành nghề đào tạo tại Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix
- Xét nhu cầu thực tế về công tác đào tạo nghề hiện tại của xã hội và của trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên nghề Xoa bóp bấm huyệt. Thành viên Hội đồng thẩm định chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ:

- Thẩm định tính hợp lý, khoa học, thực hiện và tính pháp lý của chương trình/ giáo trình đào tạo nghề Xoa bóp bấm huyệt.

- Đưa ra ý kiến đánh giá, chỉnh sửa và thông qua chương trình đào tạo nghề Xoa bóp bấm huyệt.

- Lập biên bản thẩm định, báo cáo kết quả về BGH trường theo qui định.

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ

Điều 4. Các Ông/ Bà có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Tuấn Dũng

PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NGHỀ
XOA BÓP BẨM HUYỆT**

(Kèm theo Quyết định số: 32/QĐ – PIC ngày 06 tháng 05 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trương Tuấn Dũng	Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Hiệu trưởng- Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Đào Văn Tiến	Cố vấn chuyên môn- Thành viên
4	Nguyễn Văn Thúy	Thạc sỹ , bác sỹ Điều dưỡng- Thành viên
5	Lê Thị Trang	Trưởng khoa Chăm sóc sắc đẹp- Thành viên
6	Bé thị Châu	Giáo viên khoa Chăm sóc sắc đẹp- Thành viên
7	Trà Đức Hiếu	Trưởng phòng Đào tạo - Thư ký

